

Số: **35/2012/QĐ-UBND**

An Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về tổ chức vận động đóng góp, thu, quản lý
và sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng (b/c);
- Website Chính phủ, Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, P. TH, NC, TT. Công báo - Tin học.



Huỳnh Thế Năng

QUY ĐỊNH

Về tổ chức vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng
Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh An Giang
(ban hành kèm theo Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc tổ chức vận động đóng góp, nguyên tắc hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh (sau đây gọi tắt là Quỹ) ở các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ được lập ở cấp xã do các cơ quan, tổ chức và cá nhân hoạt động, cư trú trên địa bàn tự nguyện đóng góp để hỗ trợ cho công tác xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ và các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Việc đóng góp, quản lý và sử dụng Quỹ được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, công bằng, dân chủ, công khai và đúng pháp luật.

Điều 3. Các hành vi nghiêm cấm

- Tuyên truyền xuyên tạc làm sai mục đích, ý nghĩa và bản chất của Quỹ.
- Xúi giục công dân, cơ quan, tổ chức không tự nguyện đóng góp Quỹ.
- Cản trở, gây khó khăn cho công dân, cơ quan, tổ chức tự nguyện đóng góp Quỹ.
- Ép buộc công dân, cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ dưới mọi hình thức.
- Gian lận trong thu, quản lý và sử dụng Quỹ không đúng mục đích.

Chương II TỔ CHỨC VẬN ĐỘNG ĐÓNG GÓP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 4. Đối tượng thuộc diện vận động đóng góp Quỹ

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức kinh tế bao gồm: doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp doanh, công ty

liên doanh, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, xí nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, cơ sở sản xuất kinh doanh; hộ kinh doanh cá thể đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức).

2. Hộ gia đình có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú từ 06 tháng trở lên trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Đối tượng không thuộc diện vận động đóng góp Quỹ

1. Hộ gia đình có cán bộ lão thành cách mạng và cán bộ tiền khởi nghĩa.
2. Hộ gia đình đang có cha, mẹ, chồng, vợ, con là liệt sĩ hưởng chế độ trợ cấp của nhà nước.
3. Hộ gia đình có người được phong tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, “Anh hùng lực lượng vũ trang”, “Anh hùng lao động”.
4. Hộ gia đình đang nuôi dưỡng thương binh hoặc có người hưởng chính sách như thương binh các hạng. Hộ gia đình đang nuôi dưỡng bệnh binh hoặc có người hưởng chính sách như bệnh binh mất sức lao động.
5. Hộ gia đình nghèo, cận nghèo theo quy định.
6. Hộ gia đình có người bị nhiễm chất độc da cam/dioxin không còn khả năng lao động.
7. Hộ gia đình có người già neo đơn, mất sức lao động từ 71% trở lên.
8. Các đối tượng quy định từ khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này nếu có nguyện vọng đóng góp Quỹ thì đều được khuyến khích và tiếp nhận.

Điều 6. Trường hợp tạm dừng tổ chức vận động đóng góp Quỹ

1. Tạm dừng tổ chức vận động đóng góp Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Hộ gia đình thuộc địa bàn cấp xã nơi bị thiên tai, dịch bệnh và thảm họa nghiêm trọng ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân;
 - b) Cơ quan, tổ chức bị thiên tai, hỏa hoạn và các thảm họa khác ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc tạm dừng tổ chức vận động đóng góp Quỹ cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Mức vận động đóng góp Quỹ

1. Mức vận động đóng góp Quỹ:
 - a) Tổ chức kinh tế (gồm: doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp doanh, công ty liên doanh, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, xí nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, cơ sở sản xuất kinh doanh) có thuế môn bài từ bậc 1 đến bậc 4, mức đóng góp như sau:
 - Thuế môn bài bậc 1: mức đóng góp 100.000 đồng/tháng.
 - Thuế môn bài bậc 2: mức đóng góp 75.000 đồng/tháng.

- Thuế môn bài bậc 3: mức đóng góp 50.000 đồng/tháng.
- Thuế môn bài bậc 4: mức đóng góp 40.000 đồng/tháng.
- b) Hộ sản xuất kinh doanh, mua bán và dịch vụ, mức đóng góp như sau:
 - Thuế môn bài bậc 1, bậc 2: mức đóng góp 20.000 đồng/tháng.
 - Thuế môn bài bậc 3, bậc 4: mức đóng góp 15.000 đồng/tháng.
 - Thuế môn bài bậc 5, bậc 6: mức đóng góp 10.000 đồng/tháng.
- c) Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập: mức đóng góp 50.000 đồng/tháng.
- d) Hộ gia đình ở đô thị (phường, thị trấn): mức đóng góp 3.000 đồng/tháng/hộ.
- đ) Hộ sản xuất nông nghiệp và hộ gia đình ở nông thôn: mức đóng góp 2.000 đồng/tháng/hộ.

2. Ngoài mức vận động đóng góp Quỹ tại khoản 1 Điều này, khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp cao hơn mức vận động vào Quỹ.

3. Mức vận động đóng góp Quỹ trên đây làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức tuyên truyền, vận động các đối tượng đóng góp Quỹ; không được dùng mức này để bắt buộc hoặc giao chỉ tiêu đóng góp Quỹ hàng năm.

Điều 8. Lập kế hoạch tổ chức vận động đóng góp Quỹ

1. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch tổ chức vận động đóng góp Quỹ, tạo sự đồng thuận và thực hiện quyền đóng góp Quỹ đối với nhân dân và cơ quan, tổ chức, bảo đảm chặt chẽ, thiết thực và hiệu quả, đồng thời bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng Quỹ.

2. Việc lập kế hoạch tổ chức vận động đóng góp Quỹ phải căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về lập Quỹ.

3. Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể cùng cấp giúp Ủy ban nhân dân cấp xã soạn thảo kế hoạch.

4. Kế hoạch này phải được thông qua Ủy ban nhân dân cấp xã, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và phải được thông báo rộng rãi tới các đối tượng thuộc diện vận động đóng góp Quỹ.

Điều 9. Đóng góp Quỹ

1. Việc đóng góp Quỹ bằng tiền đồng Việt Nam dưới các hình thức sau:

a) Đóng góp trực tiếp cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Đóng góp thông qua tài khoản của Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Đóng góp thông qua người được Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền vận động.

2. Thời điểm tổ chức vận động đóng góp do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

3. Cơ quan, tổ chức và hộ gia đình đóng góp Quỹ có quyền:

a) Yêu cầu cơ quan hoặc người vận động thu Quỹ phải viết biên lai thu tiền và đăng ký vào sổ thu Quỹ.

b) Yêu cầu người vận động thu Quỹ xuất trình giấy ủy nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 10. Tiếp nhận Quỹ

1. Cơ quan và người vận động khi tiếp nhận Quỹ có trách nhiệm:

a) Nắm chắc quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo của địa phương về Quỹ, tuyên truyền, vận động người dân và cơ quan, tổ chức tự nguyện đóng góp.

b) Người vận động thu Quỹ phải xuất trình giấy ủy nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã khi thực hiện nhiệm vụ.

c) Khi tiếp nhận đóng góp Quỹ, người trực tiếp tiếp nhận Quỹ phải viết biên lai thu tiền theo quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời ghi vào sổ thu Quỹ theo đúng chế độ kế toán ngân sách xã.

d) Sau mỗi lần vận động thu Quỹ, phải tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và nộp cho Ban Tài chính cấp xã.

2. Trách nhiệm của Ban Tài chính cấp xã:

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý biên lai thu Quỹ.

b) Tổng hợp kết quả sau mỗi đợt vận động đóng góp Quỹ, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và nộp toàn bộ số tiền thu được vào kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

Điều 11. Quản lý, sử dụng Quỹ

Giao Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức vận động đóng góp, thu, quản lý và lập dự toán thu, chi Quỹ hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định sử dụng vào các nhiệm vụ sau:

1. Chi nhiệm vụ quốc phòng, quân sự:

a) Mua sắm phương tiện, hỗ trợ cho dân quân trong hoạt động tuần tra, canh gác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn và các thảm họa khác.

b) Hỗ trợ cho dân quân tham gia huấn luyện và diễn tập về phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn và các thảm họa khác.

c) Hỗ trợ đơn vị dân quân thực hiện chế độ sinh hoạt theo quy định của pháp luật.

d) Mua biên lai thu tiền, sổ sách, in ấn tài liệu và hỗ trợ bảo đảm các loại vật chất khác cho công tác tuyên truyền, vận động đóng góp Quỹ.

đ) Chi thăm hỏi dân quân tự vệ và gia đình dân quân tự vệ có hoàn cảnh khó khăn, bị ốm hoặc bị chết.

e) Hỗ trợ cho các đối tượng không thuộc lực lượng vũ trang khi tham gia diễn tập quốc phòng ở cấp xã.

g) Chi khác (căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định nội dung chi cho phù hợp).

2. Chi nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội:

a) Hỗ trợ cho công an cấp xã trong hoạt động phối hợp với dân quân tuần tra, canh gác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn và các thảm họa khác.

b) Hỗ trợ cho công an cấp xã khi tham gia diễn tập về quốc phòng - an ninh ở cấp xã.

3. Chi khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tuyên truyền vận động đóng góp, tự nguyện đóng góp Quỹ; có thành tích xuất sắc khi tham gia hoạt động quốc phòng, quân sự, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở cấp xã.

4. Căn cứ nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, kế hoạch giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của cấp xã và nguồn Quỹ, Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã lập dự toán, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

Điều 12. Công khai Quỹ

1. Việc công khai Quỹ thực hiện theo Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có vốn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

2. Nội dung công khai Quỹ phải được thể hiện bằng văn bản, thông báo rộng rãi trong nhân dân và gửi văn bản đến các đối tượng đóng góp Quỹ.

Chương III KHEN THƯỞNG, XỬ PHẠT

Điều 13. Khen thưởng, xử phạt

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc vận động, đóng góp, quản lý Quỹ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm các hành vi theo quy định tại Điều 3 Quy định này và các quy định khác của pháp luật liên quan, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử phạt hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã báo cáo kết quả vận động đóng góp, quản lý và sử dụng Quỹ theo phân cấp như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo cơ quan Tài chính cấp trên và Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện báo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 01 năm sau.

2. Nội dung báo cáo:

a) Khái quát tình hình chung: tổng số đơn vị hành chính, cơ quan, tổ chức; tổng số công dân (hộ) cư trú trên địa bàn; phân tích chất lượng dân cư, tình hình thuận lợi, khó khăn của địa phương.

b) Kết quả nhận thức của công dân và cơ quan, tổ chức về Quỹ.

c) Kết quả tổ chức vận động đóng góp, thu, chi Quỹ theo năm (phản ánh bằng số liệu cụ thể).

d) Phương hướng tổ chức vận động đóng góp Quỹ năm tới.

đ) Kiến nghị (nếu có).

Điều 15. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức quán triệt văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và xây dựng các văn bản chỉ đạo cấp mình về Quỹ. Tổ chức tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức, cán bộ và nhân dân trên địa bàn về mục đích, ý nghĩa việc xây dựng Quỹ.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo kịp thời và xử lý theo thẩm quyền./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thế Năng